

Revoria Press™ EC2100S / EC2100 Chức năng và Thông số kỹ thuật

Tính năng cơ bản

Mục		Mô tả
Tính năng màu		Đầy đủ màu sắc
Độ phân giải in ấn		2.400 x 2.400 dpi
Thời gian khởi động		300 giây hoặc ít hơn (nhiệt độ phòng là 23 độ C)
Tốc độ in ^{*1}	A4	100 trang/phút
	A3	55 trang/phút
Khổ giấy ^{*2}	Khay 1, 2, 3	140 x 182 mm - 330 x 488 mm
Trọng lượng giấy	Khay 1, 2, 3	64 - 256 gsm
Dung lượng khay giấy ^{*3}	Khay 1, 2, 3	570 tờ x 3 -Khay
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC200-240 V +/- 10 %, 24 A, 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa		5,76 kW (trong trường hợp 240 V)
Kích thước ^{*4}		Rộng 1.679 x Sâu 834 x Cao 1.370 mm
Trọng lượng ^{*5}		492 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Bộ phận chính của máy in phải được kết nối với tùy chọn nạp giấy. Bạn cũng phải sử dụng tùy chọn đầu ra.

*1 Khi in liên tục một tài liệu 1 mặt. Giấy không tráng phủ, định lượng 52 - 300 gsm. Tốc độ in có thể giảm tùy thuộc vào: điều kiện dữ liệu đầu ra, sử dụng mực đặc biệt hay không, thực hiện điều chỉnh ảnh tự động hay không, công việc có bao gồm nhiều kích cỡ và loại giấy khác nhau hay không, vân vân.

*2 Xóa lề: Mép trên 4,0 mm, Mép dưới 2,0 mm, Mép trước 2,0 mm, Mép sau 2,0 mm.

*3 Giấy 82 gsm.

*4 Chỉ Máy in. Không bao gồm các tùy chọn nạp giấy / giấy ra.

*5 Chỉ Máy in. Không bao gồm các tùy chọn nạp giấy / giấy ra. Không bao gồm hộp mực.

Máy chủ in [Revorio Flow EC21]

Mục	Mô tả
Kiểu	Bên ngoài
CPU	Bộ xử lý Intel® Xeon® E-2226GE (3,4 - 4,6 GHz)
Bộ nhớ	32 GB (Tối đa 32 GB)
Thiết bị lưu trữ	Ổ cứng: 4 TB (System), SSD: 1.920 GB (Tối đa 3.840 GB, Tùy chọn), DVD Multi Drive
Hệ điều hành máy chủ	Windows 10 IoT Enterprise LTSC 2021 (64bit)
Định dạng dữ liệu in	PS, PDF2.0, PDF/X-1a, PDF/X-3, PDF/X-4, PDF/X-5, EPS, TIFF, JPEG, PDF/VT, PPML, VIPP
Loại RIP	Adobe® PostScript® 3™ (Configurable PostScript Interpreter), Adobe® PDF Print Engine 6
Hệ điều hành hỗ trợ trình điều khiển*1	Windows 11 (64bit) Windows 10 (32bit) Windows 10 (64bit) Windows Server 2025 (64bit) Windows Server 2022 (64bit) Windows Server 2019 (64bit) Windows Server 2016 (64bit) macOS 14 macOS 15 macOS 13 macOS 12 macOS 11
Cổng kết nối	Ethernet 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T x 2
Giao thức mạng	LPR, FTP, IPP, SMB, HTTP, JDF, SNMP, Bonjour
Cung cấp nguồn điện	Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 3,6 A (100 V) / 1,5 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa	0,4 kW (trong trường hợp 240 V)
Kích thước*2	Rộng 170 x Sâu 403 x Cao 358 mm
Trọng lượng*2	8,9 kg hoặc ít hơn

*1 Vui lòng xem tại trang web chính thức của chúng tôi để biết HĐH được hỗ trợ mới nhất.

*2 Máy chủ in chỉ. Không bao gồm màn hình, bàn phím và chuột.

Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS / Bộ nạp trữ lượng lớn C1-DS thứ 2 (Tùy chọn)

Mục		Mô tả	
		Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS	Bộ nạp trữ lượng lớn C1-DS thứ 2
Khổ giấy	Khay giấy dung tích lớn*1	Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu 4 x 6", JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 98 x 148 mm - 330 x 488 mm	
	Khay tay (Tùy chọn)	Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu A6, 5,5 x 8,5" Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 90 x 146 mm - 330 x 660 mm	-
Trọng lượng giấy	Khay giấy dung tích lớn	52 - 350 gsm	
	Khay tay (Tùy chọn)	52 - 350 gsm*2	-
Dung lượng khay giấy*3	Khay giấy dung tích lớn	2.100 tờ x 2 -Khay	
	Khay tay (Tùy chọn)	250 tờ	-
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC100-120 V +/- 10 %, 6 A / AC200-240 V +/- 10 %, 4 A, 50/60 Hz, tiếp đất	
Mức tiêu thụ điện tối đa		880 W (trong trường hợp 240 V)	
Kích thước*4		Rộng 988 x Sâu 762 x Cao 992 mm	
Trọng lượng*4		232 kg hoặc ít hơn	235 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Cần có tùy chọn khay tay (Bộ chèn trang để in Biểu ngữ).

Ghi chú Khi Bộ nạp trữ lượng lớn C3-DS được kết nối vào Bộ nạp trữ lượng lớn C1-DS thứ 2, tùy chọn khay tay (Bộ chèn trang để in Biểu ngữ) và gắn vào mô-đun trái.

*1 Cần phải có Bộ bưu thiếp để sử dụng loại giấy có chiều rộng nhỏ hơn 182 mm.

*2 Có thể sử dụng loại giấy dài hơn 488 mm ở định lượng 52 - 220 gsm.

*3 Giấy 82 gsm.

*4 Bao gồm tùy chọn khay tay (Bộ chèn trang để in Biểu ngữ).

Bộ nạp hút khí C1-DS / Bộ nạp hút khí theo chuỗi C1-DS (Tùy chọn)

Mục		Mô tả	
		Bộ nạp hút khí C1-DS	Bộ nạp hút khí theo chuỗi C1-DS-R + Bộ nạp hút khí theo chuỗi C1-DS-L
Khổ giấy	Khay giấy dung tích lớn* ¹	Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu 4 x 6", A5 Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 98 x 148 mm - 330 x 488 mm	
	Khay tay	Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu A6, 5,5 x 8,5" Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 90 x 146 mm - 330 x 660 mm	
Trọng lượng giấy	Khay giấy dung tích lớn	52 - 400 gsm	
	Khay tay	52 - 350 gsm* ²	
Dung lượng khay giấy* ³	Khay giấy dung tích lớn	2.200 tờ x 2 -Khay	2.200 tờ x 2 -Khay x 2 Bộ kết nối
	Khay tay	250 tờ	
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC100-120 V +/- 10 %, 6 A / AC200-240 V +/- 10 %, 4 A, 50/60 Hz, tiếp đất	Một pha AC100-120 V +/- 10 %, 6 A / AC200-240 V +/- 10 %, 4 A, 50/60 Hz, tiếp đất Một pha AC100-120 V +/- 10 %, 6 A / AC200-240 V +/- 10 %, 4 A, 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa		880 W (trong trường hợp 240 V)	880 W + 880 W (trong trường hợp 240 V)
Kích thước		Rộng 988 x Sâu 762 x Cao 992 mm	Rộng 1.980 x Sâu 762 x Cao 992 mm
Trọng lượng		194 kg hoặc ít hơn	403 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Khay tay (Bộ chèn trang để in Biểu ngữ) được bao gồm.
*1 Cần phải có Bộ bưu thiếp cho Bộ nạp hút khí để dùng giấy có chiều rộng nhỏ hơn 182 mm.
*2 Có thể sử dụng loại giấy dài hơn 488 mm ở định lượng 52 - 220 gsm.
*3 Giấy 82 gsm.

Bộ nạp hút khí C1-DSXL / Bộ nạp hút khí theo chuỗi C1-DSXL (Tùy chọn)

Mục		Mô tả	
		Bộ nạp hút khí C1-DSXL + Bộ biểu ngữ cho Bộ nạp hút khí C1-DSXL	Bộ nạp hút khí theo chuỗi C1-DS-R + Bộ nạp hút khí theo chuỗi C1-DSXL-L + Bộ biểu ngữ cho Bộ nạp hút khí C1-DSXL
Khổ giấy	Khay giấy dung tích lớn*1	[Khay trên] Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu A4, Letter Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 210 x 210 mm - 330 x 1.300 mm ^{*2} [Khay dưới] Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu 4 x 6", A5 Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 98 x 148 mm - 330 x 488 mm	[Khay trên của mô-đun trái] Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu A4, Letter Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 210 x 210 mm - 330 x 1.300 mm ^{*2} [Khay dưới của mô-đun trái, khay trên và khay dưới của mô-đun bên phải] Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu 4 x 6", A5 Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 98 x 148 mm - 330 x 488 mm
	Khay tay	Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu A6, 5,5 x 8,5" Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 90 x 146 mm - 330 x 660 mm	
Trọng lượng giấy	Khay giấy dung tích lớn	52 - 400 gsm ^{*3}	
	Khay tay	52 - 350 gsm ^{*4}	
Dung lượng khay giấy*5	Khay giấy dung tích lớn	900 tờ*6 + 2.200 tờ	2.200 tờ x 2 -Khay + 900 tờ*6 + 2.200 tờ
	Khay tay	250 tờ	
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC100-120 V +/- 10 %, 6 A / AC200-240 V +/- 10 %, 4 A, 50/60 Hz, tiếp đất	Một pha AC100-120 V +/- 10 %, 6 A / AC200-240 V +/- 10 %, 4 A, 50/60 Hz, tiếp đất Một pha AC100-120 V +/- 10 %, 6 A / AC200-240 V +/- 10 %, 4 A, 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa		880 W (trong trường hợp 240 V)	880 W + 880 W (trong trường hợp 240 V)
Kích thước		Rộng 1.580 x Sâu 762 x Cao 992 mm	Rộng 2.572 x Sâu 762 x Cao 992 mm
Trọng lượng		213 kg hoặc ít hơn	420 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Khay tay (Bộ chèn trang để in Biểu ngữ) được bao gồm.
Ghi chú Bộ nạp hút khí theo chuỗi C1-DSXL-L chỉ có thể nạp giấy dài từ Khay trên.
*1 Cần phải có Bộ bưu thiếp cho Bộ nạp hút khí để dùng giấy có chiều rộng nhỏ hơn 182 mm.
*2 Chế độ in tự động 2 mặt hỗ trợ khổ giấy lên tới 330 x 864 mm.
*3 Chiều dài giấy từ 488+ - 660 mm: 52 - 350 gsm, 660+ - 864 mm: 52 - 300 gsm, 864+ - 1.200 mm: 52 - 256 gsm.
1.200+ - 1.300 mm chỉ có thể được sử dụng cho một số nhãn hiệu giấy định lượng 104 gsm. In tự động 2 mặt hỗ trợ định lượng giấy lên tới 300 gsm.
*4 Có thể sử dụng loại giấy dài hơn 488 mm ở định lượng 52 - 220 gsm.
*5 Giấy 82 gsm.
*6 Có thể sử dụng tối đa 100 tờ giấy (82 gsm) dài hơn 864 mm.

Khay đỡ giấy chia bộ / Khay đỡ giấy dài (Tùy chọn)

Mục	Mô tả	
	Khay đỡ giấy chia bộ	Khay đỡ giấy dài
Khổ giấy	90 x 146 mm - 330 x 660 mm ^{*1}	90 x 146 mm - 330 x 1.300 mm ^{*2}
Trọng lượng giấy	52 - 400 gsm	
Dung lượng khay giấy ^{*3}	500 tờ	300 tờ (Chiều dài giấy tối đa 488 mm) 100 tờ (Chiều dài giấy dài hơn 488 mm tối đa 864 mm) 10 tờ (Chiều dài giấy dài hơn 864 mm tối đa 1.300 mm)
Kích thước	Rộng 406 x Sâu 393 x Cao 184 mm	Rộng 512 x Sâu 396 x Cao 308 mm ^{*4}
Trọng lượng	6 kg hoặc ít hơn	4 kg hoặc ít hơn ^{*5}

Ghi chú Cần có Khay đỡ giấy chia bộ Bộ cho phép (Tùy chọn) và Bộ quạt thổi khay đỡ giấy 2 (Tùy chọn).

*1 Không đảm bảo dung lượng khay giấy lớn hơn giấy có kích cỡ 330 x 488 mm.

*2 Up to 330 x 660 mm sheet can be accommodated when Bộ mở rộng giấy dài is not installed.

*3 Giấy 82 gsm.

*4 Khi có lắp Bộ mở rộng giấy dài, Rộng 941 x Sâu 396 x Cao 495 mm.

*5 Khi có lắp Bộ mở rộng giấy dài, 5 kg hoặc ít hơn.

Mô-đun làm thẳng giấy D1 (Tùy chọn)

Mục	Mô tả
Cung cấp nguồn điện	Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 2,5 A (100 V) / 1 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa	250 W (trong trường hợp 240 V)
Kích thước	Rộng 340 x Sâu 725 x Cao 992 mm
Trọng lượng	40 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Cần phải kết nối với với Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1, Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền, Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.

Bộ chèn trang D1 (Tùy chọn)

Mục	Mô tả
Khổ giấy	Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 12,6 x 19,2", SRA3, A3, Tối thiểu A5, 6 x 9" Khổ Giấy Tùy Chính: 182 x 148 mm - 330 x 488 mm
Trọng lượng giấy	52 - 350 gsm
Dung lượng khay giấy ^{*1}	250 tờ
Cung cấp nguồn điện	Được cấp từ Mô-đun làm thẳng giấy D1
Kích thước	Rộng 700 ^{*2} x Sâu 725 x Cao 1.235 mm
Trọng lượng	45 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Cần có Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1, Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền, Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.

*1 Giấy 82 gsm.

*2 Chiều rộng của bộ phận chuyển giấy khi kết nối vào thiết bị là 165 mm.

Bộ khử tĩnh điện D1 (Tùy chọn)

Mục	Mô tả
Cung cấp nguồn điện	Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 0,6 A (100 V) / 0,3 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa	72 W (trong trường hợp 240 V)
Kích thước	Rộng 232 x Sâu 725 x Cao 992 mm
Trọng lượng	40 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Cần có Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1, Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền, Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.

Cổng giám sát thông minh D1 (Tùy chọn)

Mục	Mô tả
Cung cấp nguồn điện	Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 2,4 A (100 V) / 1,2 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa	240 W (trong trường hợp 240 V)
Kích thước	Rộng 605 x Sâu 725 x Cao 992 mm
Trọng lượng	92 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Cần có Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1, Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền, Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.

Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 / Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền (Tùy chọn)

Mục		Mô tả	
		Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1	Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền
Dung lượng khay giấy ^{*1}	Khay giấy ra	500 tờ ^{*2}	
	Khay đựng Bộ xếp chồng	5.000 tờ hoặc chiều cao xếp chồng nhỏ hơn 570 mm.	
Khổ giấy	Khay giấy ra	90 x 146 mm ^{*3} - 330 x 1.300 mm ^{*2}	
	Khay đựng Bộ xếp chồng	203 x 182 mm - 330 x 488 mm	
Trọng lượng giấy	Khay giấy ra	52 - 400 gsm ^{*4}	
	Khay đựng Bộ xếp chồng	52 - 300 gsm	
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 1,5 A (100 V) / 0,8 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất	
Mức tiêu thụ điện tối đa		192 W (trong trường hợp 240 V)	
Kích thước		Rộng 800 x Sâu 725 x Cao 1.042 mm	Rộng 848 x Sâu 725 x Cao 1.042 mm
Trọng lượng ^{*5}		155 kg hoặc ít hơn	159 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Phải có Mô-đun làm thẳng giấy D1.
Ghi chú Bộ Xếp Chồng Công Suất Cao A1 với Mô-đun truyền là một lựa chọn kết nối bộ hoàn thiện của nhà cung cấp bên thứ ba. Để biết thông tin về bộ hoàn thiện của nhà cung cấp bên thứ ba, hãy liên hệ với đại diện FUJIFIM Business Innovation địa phương.
^{*1} Giấy 82 gsm.
^{*2} Không đảm bảo dung lượng khay giấy lớn hơn giấy có kích cỡ 330 x 488 mm. Khi lắp thêm Bộ mở rộng in biểu ngữ Extra tùy chọn, máy có thể chứa 250 tờ giấy có kích thước lên tới 330 x 488 mm, 100 tờ giấy có kích thước lên tới 330 x 864 mm, 10 tờ giấy có kích thước lên tới 330 x 1.300 mm.
^{*3} Khi sử dụng khổ giấy 90 x 146 mm, vui lòng kiểm tra lần chạy in trước.
^{*4} Có thể sử dụng loại giấy dài hơn 488 mm ở định lượng 52 - 220 gsm.
^{*5} Bao gồm Khay đựng Bộ xếp chồng.

Bộ xén hai cạnh/gấp nếp D2 (Tùy chọn)

Mục		Mô tả
Xén hai cạnh	Khổ giấy	194 x 210 mm - 330 x 488 mm
	Trọng lượng giấy	52 - 350 gsm
	Kích thước cắt xén	1 mặt: 6 - 25 mm
Gấp nếp	Khổ giấy	182 x 210 mm - 330 x 488 mm
	Trọng lượng giấy ^{*1}	60 - 350 gsm
	Số đường gấp nếp ^{*2}	1 - 5 tờ
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 4,0 A (100 V) / 2,0 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa		480 W (trong trường hợp 240 V)
Kích thước		Rộng 605 x Sâu 725 x Cao 992 mm
Trọng lượng		128 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Cần có Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.
*1 Khi gấp nếp với bộ hoàn thiện sách nhỏ. Trong trường hợp muốn tạo đường gấp nếp một tờ giấy mà không cần gấp, có thể sử dụng loại giấy định lượng 157 gsm trở lên.
*2 Tốc độ in liên tục sẽ giảm đáng kể khi số lượng đường gấp nếp tăng lên.

Bộ gấp CD2 (Tùy chọn)

Mục		Mô tả
Gập kiểu chữ Z một phần	Khổ giấy	A3, 11 x 17", JIS B4
	Trọng lượng giấy	60 - 90 gsm
Gấp làm ba	Khổ giấy	A4, Letter
	Trọng lượng giấy	60 - 90 gsm
	Dung lượng khay giấy ^{*1}	30 tờ
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 1 A (100 V) / 0,5 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa		120 W (trong trường hợp 240 V)
Kích thước		Rộng 232 x Sâu 725 x Cao 992 mm
Trọng lượng		55 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Bộ gấp CD2 là tùy chọn cho Bộ hoàn thiện D6 hoặc Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.
*1Giấy 82 gsm.

Bộ hoàn thiện D6 / Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách (Tùy chọn)

Mục		Mô tả	
		Bộ hoàn thiện D6	Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách
Loại	Khay giấy ra	Sắp xếp / Xếp chồng	
	Khay bộ hoàn thiện	Sắp xếp (Có chia bộ) / Xếp chồng (Có chia bộ)	
	Khay giấy quyển sách nhỏ	-	Sắp xếp / Xếp chồng
Khổ giấy ^{*1}	Khay giấy ra	90 x 146 mm ^{*2} - 330 x 1.300 mm ^{*3}	
	Khay bộ hoàn thiện	148 x 146 mm - 330 x 488 mm	
Trọng lượng giấy ^{*1}	Khay giấy ra	52 - 400 gsm ^{*4}	
	Khay bộ hoàn thiện	52 - 350 gsm	
Dung lượng khay giấy ^{*5}	Khay giấy ra	500 tờ (A4)	
	Khay bộ hoàn thiện	[Không có tính năng dập ghim] A4: 3.000 tờ JIS B4 hoặc lớn hơn: 1.500 tờ Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp ^{*6} : 350 tờ [Có dập ghim] A4: 200 bộ hoặc 3.000 tờ JIS B4 hoặc lớn hơn: 100 bộ hoặc 1.500 tờ Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp ^{*6} : 70 bộ hoặc 200 tờ	[Không có tính năng dập ghim] A4: 2.000 tờ JIS B4 hoặc lớn hơn: 1.500 tờ Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp ^{*6} : 350 tờ [Có dập ghim] A4: 200 bộ hoặc 2.000 tờ JIS B4 hoặc lớn hơn: 100 bộ hoặc 1.500 tờ Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp ^{*6} : 70 bộ hoặc 200 tờ
	Khay giấy quyển sách nhỏ	-	Tối đa 20 bộ (16 tờ/bộ hoặc ít hơn) ^{*7}
Dập ghim	Dung lượng Dập ghim	Tối đa 100 tờ (90 gsm hoặc ít hơn) ^{*8}	
	Kích cỡ Giấy ^{*9}	Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa A3, 11 x 17", Tối thiểu JIS B5, 8 x 10" Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 182 x 182 mm - 297 x 432 mm	
	Trọng lượng giấy	52 - 350 gsm	
	Vị trí	Dập ghim đơn, Dập ghim kép, Dập ghim bốn vị trí	
Đục lỗ ^{*10}	Số lượng lỗ	Đục 2 lỗ / 4 lỗ hoặc Đục 2 lỗ / 3 lỗ đục (Thông số kỹ thuật tại Hoa Kỳ)	
	Kích cỡ Giấy ^{*11}	Khổ Tiêu Chuẩn: Đục 2 lỗ Tối đa A3, 11 x 17", Tối thiểu JIS B5, 8 x 10" Đục 3 lỗ Tối đa A3, 11 x 17", Tối thiểu JIS B5, 8 x 10" Đục 4 lỗ Tối đa A3, 11 x 17", Tối thiểu A4, Letter Khổ Giấy Tùy Chỉnh: Đục 2 lỗ 203 x 182 mm - 297 x 432 mm Đục 3 lỗ 254 x 182 mm - 297 x 432 mm Đục 4 lỗ 267 x 182 mm - 297 x 432 mm	
	Trọng lượng giấy	52 - 220 gsm	
Hoàn thiện tài liệu dạng sách	Dung lượng hoàn thiện sách ^{*12}	-	Dập ghim lồng: Tối đa 30 tờ (90 gsm hoặc ít hơn) Gập đôi: Tối đa 5 tờ (220 gsm hoặc ít hơn)
	Khổ giấy	-	Khổ Tiêu Chuẩn: Tối đa 13 x 19", SRA3, A3, Tối thiểu JIS B5, 7,25 x 10,5"

Mục		Mô tả	
		Bộ hoàn thiện D6	Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách
			Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 182 x 257 mm - 330 x 488 mm
	Trọng lượng giấy	-	60 - 350 gsm
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 3 A (100 V) / 1,5 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất	
Mức tiêu thụ điện tối đa		360 W (trong trường hợp 240 V)	
Kích thước		Rộng 855 x Sâu 725 x Cao 1.204 mm	Rộng 892 x Sâu 725 x Cao 1.204 mm
Trọng lượng		87 kg hoặc ít hơn	107 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Cần có Mô-đun làm thẳng giấy D1.

*1 Không có dập ghim, đục lỗ hay hoàn thiện sách.

*2 Khi sử dụng khổ giấy 90 x 146 mm, vui lòng kiểm tra lần chạy in trước.

*3 Không đảm bảo dung lượng khay giấy lớn hơn giấy có kích cỡ 330 x 488 mm. Khi lắp thêm Bộ mở rộng in biểu ngữ Extra tùy chọn, máy có thể chứa 150 tờ giấy có kích thước lên tới 330 x 660 mm, 100 tờ giấy có kích thước lên tới 330 x 864 mm, 10 tờ giấy có kích thước lên tới 330 x 1.300 mm.

*4 Có thể sử dụng loại giấy dài hơn 488 mm ở định lượng 52 - 220 gsm.

*5 Giấy 82 gsm.

*6 Khi tờ giấy có khổ giấy lớn hơn được xếp chồng ở phía trên những tờ có khổ giấy nhỏ hơn.

*7 Dung lượng khay sách là 16 bộ (17 đến 20 tờ sau khi đóng), 12 bộ (21 đến 25 tờ sau khi đóng) và 10 bộ (26 đến 30 tờ sau khi đóng).

*8 Có thể dập ghim tối đa 65 tờ cho khổ giấy lớn hơn A4 hoặc khổ giấy letter.

*9 Vị trí dập ghim có thể dùng tùy thuộc vào kích cỡ giấy.

*10 Tùy chọn.

*11 Số lỗ có thể đục tùy thuộc vào kích cỡ giấy.

*12 Số tờ có thể được hoàn thiện thành sách nhỏ tùy thuộc vào trọng lượng giấy. Có thể không đóng được chặt sách nhỏ, tùy thuộc vào kích cỡ hoặc loại giấy.

Bộ xén gáy vuông D1 (Tùy chọn)

Mục		Mô tả
Khổ giấy		Tương tự như kích thước giấy của Hoàn thiện tài liệu dạng sách Bộ hoàn thiện D6.
Trọng lượng giấy		Tương tự như trọng lượng giấy của Hoàn thiện tài liệu dạng sách Bộ hoàn thiện D6.
Công Suất Khay Giấy Sách Nhỏ ^{*1}		Tối đa 20 bộ (16 tờ/bộ hoặc ít hơn) ^{*2}
Xén lẻ	Dung lượng xén lẻ ^{*3}	Dập ghim lồng: Tối đa 30 tờ, Gập đôi: Tối đa 5 tờ
	Kích thước cắt xén lẻ	2 - 20 mm
Khả năng đóng gáy vuông ^{*3 *4}		Tối đa 30 tờ
Cung cấp nguồn điện		Một pha AC100-240 V +/- 10 %, 1,0 A (100 V) / 0,6 A (240 V), 50/60 Hz, tiếp đất
Mức tiêu thụ điện tối đa		144 W (trong trường hợp 240 V)
Kích thước		Rộng 1.066 x Sâu 725 x Cao 552 mm
Trọng lượng		100 kg hoặc ít hơn

Ghi chú Cần có Bộ hoàn thiện D6 có bộ đóng sách.
*1 Tùy theo điều kiện sử dụng, chẳng hạn như loại giấy mà thiết bị có thể sẽ không chấp nhận nạp giấy vào.
*2 Dung lượng khay sách là 16 bộ (17 đến 20 tờ sau khi đóng), 12 bộ (21 đến 25 tờ sau khi đóng) và 10 bộ (26 đến 30 tờ sau khi đóng).
*3 Dung lượng nạp tối đa có thể giảm xuống tùy theo loại giấy hoặc trọng lượng của giấy.
*4 Đóng gáy vuông không thể được áp dụng cho các tờ gập đôi và cho ít hơn 5 tờ được dập ghim lồng.

Notes

Hiệu suất không đảm bảo cho tất cả các loại giấy. Vui lòng liên hệ với đại diện FUJIFILM Business Innovation tại địa phương của bạn để biết giấy được đề xuất.

fujifilm.com/fbvn



Công ty TNHH FUJIFILM Business Innovation Việt Nam

Trụ sở chính
Tầng trệt, tầng 2 và tầng 19, Tòa nhà the Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, p. Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3829 0038 Fax: (84-28) 3829 0032

Chi nhánh & Phòng trưng bày tại Hà Nội
Tầng 14, Tòa nhà VCCI, 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3824 1063 Fax: (84-24) 3824 1113

Chi nhánh Hải Phòng
P.515, Tầng 5, toà nhà TD Business Center, số 20A đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: (84-255) 3859 236 Fax: (84-255) 3859 239

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, Tòa nhà Danabook Tower, 76-78 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 3892 896 Fax: (84-236) 3892 895

Kiểu máy sẵn có tùy thuộc vào quốc gia/khu vực. Vui l.ing tham vấn với người đại diện bán hàng để biết chi tiết.
Thông số kỹ thuật, h.nh dạng và các chi tiết khác của sản phẩm trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Nghiêm cấm sao chép Vui l.ing lưu ., pháp luật nghiêm cấm các h.nh thức sao chép sau: Nội ngoại tệ, cổ phiếu, trái phiếu chính phủ và các chứng chỉ trái phiếu địa phương.Các loại tem bưu phẩm, bưu thiếp không được sử dụng, v.v...Các loại tem chứng nhận theo quy định của pháp luật.Các h.nh thức sao chép liên quan đến tác quyền (tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa, điêu khắc nghệ thuật, bản đồ, tác phẩm điện ảnh, bản vẽ, tác phẩm h.nh nghệ thuật, etc..) bị nghiêm cấm trừ khi việc sao chép đó nhằm mục đích sử dụng cá nhân, gia đ.nh hoặc tương đương trong phạm vi giới hạn.

Nh.n hiệu FUJIFILM và logo FUJIFILM là các nh.n hiệu đ. đăng k. hoặc nh.n hiệu của FUJIFILM Corporation, Revoria, Revoria logo, Revoria Press và Revoria Flow là các nh.n hiệu đ. đăng k. hoặc nh.n hiệu của FUJIFILM Business Innovation Corp. Adobe, logo Adobe, PostScript và logo PostScript, Adobe PDF, Adobe PDF Print Engine là các nh.n hiệu đ. được đăng k. hoặc nh.n hiệu của Adobe tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Tên các công ty hoặc sản phẩm khác được đề cập trong tài liệu này là nh.n hiệu đ. được đăng k. hoặc nh.n hiệu của từng chủ sở hữu.

An toàn sử dụng
Trước khi sử dụng thiết bị, vui l.ing đọc kỹ sách hướng dẫn cẩn thận để sử dụng đúng cách.
Sử dụng sản phẩm với nguồn điện và điện áp được chỉ định.
Chắc chắn thiết bị phải được tiếp đất để tránh xảy ra các sự cố về điện.

The information is as of July 2025